

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2023 – 2024**

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	100%	100%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	1/1 nhóm thực hiện đúng theo quy định của chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành	14/14 lớp thực hiện đúng theo quy định của chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển 95% trở lên.	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển 98% trở lên.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Thực hiện tốt - Đảm bảo đủ các điều kiện cho trẻ hoạt động	- Thực hiện tốt - Đảm bảo đủ các điều kiện cho trẻ hoạt động

Hóc Môn, ngày 25 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Kim Ánh

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế
năm học 2023 – 2024
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	705	0	0	40	182	234	249
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	705	0	0	40	182	234	249
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	705	0	0	40	182	234	249
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	705	0	0	40	182	234	249
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	705	0	0	40	182	234	249
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	705	0	0	40	182	234	249
1	Số trẻ cân nặng bình thường	658	0	0	40	181	219	128
2	Số trẻ SDD thể nhẹ cân	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	705	0	0	40	182	234	249
4	Số trẻ SDD thể thấp còi	0	0	0	0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	47	0	0	0	1	15	31
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	705	6	27	57	182	234	249
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	40	0	0	40	0	0	0
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	705	0	0	0	182	234	249

Hóc Môn, ngày 25 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Kim Ánh

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non năm học 2023 – 2024

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	16	
II	Loại phòng học	16	2,3 m ² /trẻ
1	Phòng học kiên cố	16	2,3m ² /trẻ
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
III	Số điểm trường	01	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	4163m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1452 m ²	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	104 m ²	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	65 m ²	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	54 m ²	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	104 m ²	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	104 m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	143 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	18	1 bộ/lớp
1	Nhà trẻ	01	1 bộ/lớp
2	Mâm	04	1 bộ/lớp
3	Chòi	05	1 bộ/lớp
4	Lá	05	1 bộ/lớp

VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	10	1 bộ/sân chơi
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	25	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		
1	Ti vi	18	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	15	
3	Máy photo	1	
4	Máy tính	19	
5	Đồ chơi ngoài trời	10	
6	Bàn ghế đúng quy cách	350	

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	7	15			
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	X	

Hóc Môn, ngày 25 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Kim Ánh

UBND HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023– 2024

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	46			18	13									
I	Giáo viên	31			18	13									
1	Nhà trẻ	3			2	1									
2	Mẫu giáo	28			16	12									
II	Cán bộ quản lý	3		1	2										
1	Hiệu trưởng	1			1										
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1										
III	Nhân viên	10			1	1	2	9							
1	Nhân viên văn thư	1						1							
2	Nhân viên kế toán	1				1									
3	Nhân viên y tế	1					1								
4	Nhân viên khác	9				2	5	2							

Hóc Môn, ngày 25 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Kim Ánh